



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 523
Chủ nhật
Ngày 7 - 1 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

10 NĂM VƯỢT KHÓ ĐI LÊN

(Xem trang 4)



Dân vận khéo ĐỂ THÀNH CÔNG



Trang 2

Sóng cồn cửa biển



Trang 6

Góp vị tết cùng nem, giò Quỳnh Phụ

(Xem trang 3)



CẦU BƠ QUA PHỐ



Trang 7

Dân vận khéo ĐỂ THÀNH CÔNG

■ ĐÀO QUYÊN

Năm qua, phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể trong tỉnh triển khai rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực. Nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, góp phần khơi dậy nội lực, huy động sức dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Ông Sự thu hoạch hòe trên vùng đất tích tụ.

Là một trong những điển hình dân vận khéo về phát triển kinh tế, trang trại tổng hợp của ông Bùi Quốc Sự, thôn Minh Xuyên, xã Hồng Minh (Hưng Hà) gây ấn tượng với người đến thăm bởi màu xanh bát ngát của hơn 6ha hòe. Theo ông Sự, diện tích đất này trước đây là đất bãi canh tác kém hiệu quả của hơn 300 hộ dân ở 3 thôn được ông thuê lại với giá 300.000 đồng/sào/năm để làm trang trại tổng hợp. Ông Sự lựa chọn trồng các loại cây có giá trị kinh tế như cây hòe cao sản, xen canh bí đao, ớt, trồng cây ăn quả kết hợp cây dược liệu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá. Tổng doanh thu năm 2016 đạt 1 tỷ 450 triệu đồng. Năm 2017, doanh thu và lợi nhuận tuy có ít hơn song không đáng kể. Hiện trang trại của ông tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động và hàng chục lao động thời vụ.

Cùng chung tư tưởng làm giàu trên đất quê hương, năm 2016, anh Nguyễn Văn Kiên, xã Tân Phong (Vũ Thư) đã thuê lại 10,7ha đất của người dân với giá 60kg thóc/sào/năm để cấy lúa. Anh Kiên chia sẻ: Ngoài 2 máy cày đã có từ trước, tôi đầu tư mua thêm máy cấy và máy gặt đập liên hoàn. Vụ xuân

năm 2017, tôi gieo cấy toàn bộ 10,7ha với hai giống lúa chủ yếu là Bắc thơm và nếp N87. Vụ sản xuất đầu tiên, năng suất lúa đạt gần 2 tạ/sào, tổng sản lượng thu về hơn 50 tấn thóc, bán giá trung bình 7 triệu đồng/tấn, trừ chi phí đầu tư tôi thu lãi hơn 200 triệu đồng. Vụ mùa năm 2017, tuy sản lượng giảm do ảnh hưởng của thời tiết tuy nhiên giá bán lại cao hơn, trung bình 10 triệu đồng/tấn nên trừ chi phí tôi vẫn thu lãi hơn 200 triệu đồng.

Cùng với mô hình của ông Sự, anh Kiên, hiện nay, toàn tỉnh có 504 mô hình dân vận khéo về phát triển kinh tế. Thời gian qua, các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị đã tập trung vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, sản xuất, kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng. Trong đó, tập trung vận động nhân dân tích tụ ruộng đất, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, liên kết, trao đổi, giúp đỡ, hỗ trợ kỹ thuật, vốn, kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; làm chuyển biến nhận thức, thay đổi tư duy và cách làm, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, phong

trào dân vận khéo đã góp phần từng bước làm thay đổi nhận thức của nhân dân về thực hành tiết kiệm, giữ gìn nét đẹp văn hóa, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Nhiều địa phương đã thành lập các tổ “dân vận khéo” xuống trực tiếp cơ sở, nhất là ở những nơi có những vương mắc, khó khăn để tuyên truyền, vận động người dân xóa bỏ các tập tục lạc hậu, thực hiện nếp sống văn hóa; tiến hành quy hoạch và xây dựng nghĩa trang tập trung, dịch chuyển các công trình văn hóa tâm linh, di dời các phần mộ để giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng; giải quyết được nhiều việc khó, phức tạp. Một trong những hiệu quả rõ nét của phong trào dân vận khéo mà không thể không nhắc đến đó là sự vào cuộc, chung tay của nhân dân góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trên lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị, phong trào dân vận khéo tập trung vào nâng cao chất lượng thực thi công vụ, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, phức tạp trong nhân dân, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính

Đồng chí Đỗ Thị Hồng Liên, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Vũ Thư



Phong trào thi đua “Dân vận khéo” luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn huyện quan tâm thực hiện, từng bước đổi mới về nội dung, phương thức vận động quần chúng, bám cơ sở, bám địa bàn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Ban Dân vận Huyện ủy thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị đăng ký xây dựng, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Hiện

Đồng chí Bùi Văn Bẩy, Chủ tịch UBND xã Thái Dương (Thái Thụy)



toàn huyện có 196 mô hình dân vận khéo, trong đó 30 mô hình mới được xây dựng trong năm 2017. Là địa phương gặp nhiều khó khăn trong vận động nhân dân đấu nối, sử dụng nước sạch, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung tuyên truyền, vận động để người dân hiểu được chủ trương, cơ chế cũng như lợi ích của việc sử dụng nước sạch, từ đó thay đổi nhận thức của bà con. Không chỉ khéo trong tuyên truyền, vận động, Đảng ủy xã còn giao nhiệm vụ cho các đồng chí cấp ủy về tuyên truyền, vận động người thân và các gia đình được phân công phụ trách; giao nhiệm vụ cho lãnh đạo các đoàn thể vận động gia đình đoàn viên, hội viên tham gia sử dụng nước sạch; phối hợp với Công ty Cổ phần Casaro miền Bắc tổ chức tham quan thực tế nhà máy để người dân tìm hiểu về quy mô công trình, quy trình xử lý nước, quy trình bảo đảm chất lượng nước. Nhờ khéo trong vận động, đến nay, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch tại xã Thái Dương đã đạt trên 90%.

Đồng chí Phạm Văn Thá, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Hồng Minh (Hưng Hà)



Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Hội Nông dân xã đã đăng ký xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế. Đến nay đã xuất hiện mô hình tiêu biểu của hội viên cho thu nhập mỗi năm hàng trăm triệu đồng. Các mô hình đều tập trung thuê đất để phát triển trang trại, gia trại, trồng và nuôi các cây, con cho giá trị kinh tế cao như mô hình trồng cây được liệu rộng 12ha của anh Nguyễn Đình Chiến; mô hình trồng, chăn nuôi tổng hợp rộng trên 20ha của anh Bùi Văn Vũ, Giám đốc HTX DVNN... Thời gian tới, Hội Nông dân xã sẽ tiếp tục nhân rộng các mô hình, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

theo hướng công khai, đơn giản, giảm bớt tối đa phiền hà, phức tạp cho người dân...

Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng 2.021 mô hình, trong đó trong lĩnh vực kinh tế có 504 mô hình, lĩnh vực văn hóa, xã hội có 691 mô hình, lĩnh vực quốc phòng, an ninh có 465 mô hình, xây dựng hệ thống chính trị có 361 mô hình. Năm 2017 xuất hiện 140 mô hình mới, nhiều mô hình đi vào hoạt động hiệu

quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Có thể khẳng định phong trào dân vận khéo năm 2017 của tỉnh đã đạt được những hiệu quả thiết thực, hợp lòng dân, được đông đảo đoàn viên, hội viên, nhân dân hưởng ứng tham gia, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.



Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Minh Hòa (Hưng Hà) thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng để xử lý.

Góp vị tết cùng nem, giò Quỳnh Phụ

■ TRỊNH CƯỜNG - PHƯƠNG THẢO

Trong tiềm thức người Việt, nem và giò được coi là những món ngon góp thêm vị đủ đầy dâng cúng tổ tiên và đãi khách dịp lễ, tết. Những món nem, giò với những cách chế biến và hương vị đặc trưng đã tạo nên nét đặc sắc riêng trong văn hóa ẩm thực trên vùng đất cổ Quỳnh Phụ.



Nem, giò Bến Hiệp (xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ).

Ngược đường 396B chúng tôi về xã Quỳnh Giao, lòng dạt dào cảm xúc trước sự “thay da, đổi thịt” của miền quê nông thôn mới. Con sông Luộc vẫn đỏ nặng phù sa hiền hòa uốn khúc. Trong tâm trí nhiều người, cảnh tấp nập trên bến dưới thuyền của Bến Hiệp xưa gắn với bánh giò, nem giò, món quà quê đặc sản mang thương hiệu ông Sơ, ông Thanh. Những ngày đô ngang cách trở đã lùi xa nhường chỗ cho cây cầu Hiệp vươn mình nối Thái Bình - Hải Dương, mở ra tiềm năng to lớn đưa Quỳnh Phụ bắt kịp sự phát triển cùng toàn tỉnh. Ông Sơ, ông Thanh giờ cũng đã thành người muôn năm cũ nhưng những người con vẫn lưu giữ truyền thống và thương hiệu của gia đình. Ngày ngày, nem, giò Bến Hiệp vẫn ngược xuôi theo chân thực khách. Bên căn bếp nhỏ của gia đình đã 4 đời đồ lửa, quanh năm vang tiếng chày, tiếng thớt, bà Nguyễn Thị Duyên, thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh Giao, con dâu ông Sơ chia sẻ: Tôi về làm dâu trong nhà đã hơn 20 năm và được chồng truyền nghề cho. Làm nem, giò là nghề truyền thống của gia đình, trước đây nhà còn làm thêm bánh giò bán cho khách ngoài Bến Hiệp. Từ ngày cụ ông mất, gia đình neo người nên hơn 10 năm qua chỉ còn làm nem và giò. Nghề nào cũng có cái khó riêng, nhất là gắn với ẩm thực, ngoài kỹ thuật phải có cái tâm mới giữ được khách, nếu không khó có thể trụ được. Ngoài công đoạn giã giò và nghiền bột đã được cơ giới hóa, toàn bộ các công đoạn chế biến của nhà bà Duyên đều được làm thủ công theo những công thức truyền thống của gia đình, mọi người đều tất bật từ sáng sớm đến sẩm tối. Để làm được quả nem ngon là cả một nghệ thuật, từ khâu chọn thịt, chế biến đến gói hàng. Những miếng bì mỏng lợn ngon được chọn lựa kỹ càng, sau khi sơ chế bì được đem luộc

chín. Với người có kinh nghiệm, khi luộc, nhìn miếng bì trong là đạt yêu cầu, luộc non nước thì bì sống, trái lại nếu già nước bì nhũn sẽ làm giảm chất lượng. Bằng những con dao “thừa” riêng, qua bàn tay khéo léo của bà Duyên, miếng bì to được lạng mỏng thành 5 - 6 miếng nhỏ, sau đó được thái chỉ đều như sợi cước. Thính nem cũng là một bí quyết để làm nên thành công của sản phẩm. Gạo được vo sạch, để ráo nước, trước khi rang cho ít mỡ miếng vào chảo cho khô cháy. Sau khi gạo được rang vàng, những hạt to, đều được mang đi nghiền mịn khiến căn phòng nhỏ dậy mùi thơm của thính. Để quả nem thêm vị, thịt mỡ nạc được thái nhỏ, hấp chín tới, sau đó trộn cùng gia vị riêng, tùy vào lượng khách đặt sẽ trộn cùng thính, bì trong lá chuối để quả nem luôn khô, to và dậy mùi. Công đoạn làm giò của gia đình bà Duyên cũng không khác những cách chế biến thông thường nhưng để giữ được

khách và uy tín, gia đình bà luôn chọn nguồn cung cấp thịt lợn bảo đảm an toàn thực phẩm. Thịt nạc mỏng dẻo, ngon được lọc kỹ, xay nhuyễn, kèm chút gia vị theo công thức riêng của gia đình, thịt xay đến độ nhất định, có màu bóng hồng là đạt yêu cầu. Với loại giò 1kg thông thường, thịt được đưa ra và gói trong các khuôn có sẵn. Riêng với loại giò nhỏ, thịt được đổ ra cối đá, chia từng chiếc nhỏ theo cỡ, sau đó được cuộn lá chuối và gói lại, 5 chiếc giò nhỏ buộc thành 1 chùm. Thời gian luộc phụ thuộc vào khối lượng của cây giò. Trước kia, khi chưa có đồng hồ, người làm giò sẽ đốt 1 nén hương để theo dõi thời gian. Làm những quả giò nhỏ cũng là một nét riêng biệt của giò Bến Hiệp, ông Đào Văn Nhâm, người con thứ hai của ông Sơ cho biết. Trước đây, Bến Hiệp là điểm trung chuyển đường thủy, ngoài bến tàu khách theo tuyến Bến Hiệp - Phà Đen (Hà Nội) còn có thuyền đi Hải Phòng, Nam Định... theo sông Luộc. Lượng

người đông và do nhu cầu nên những chiếc bánh giò và quả giò nhỏ theo thuyền đi khắp ngã luôn làm ấm lòng du khách. Quả nem cùng chùm giò Hiệp thêm đĩa lá sung, đinh lăng luôn có một góc nhỏ trên mâm cỗ đãi khách của người Quỳnh Phụ. Cùng với nem, giò Bến Hiệp, Quỳnh Phụ còn nức tiếng với món giò này của vùng quê An Mỹ. Trong tiết trời se lạnh chiều cuối năm, khoảng sân nhỏ nhà ông Phạm Văn Tĩnh, thôn Tô Đề, xã An Mỹ rộn ràng tiếng chuyện trò của những thành viên trong gia đình khi tất bật làm những cây giò này phục vụ tết. Những thắc mắc của chúng tôi về tên gọi giò này được ông Tĩnh chia sẻ: Giò này được đặt theo tên nguyên liệu chế biến ra món giò này - thịt lợn này. Để làm được cây giò thành công trải qua nhiều công đoạn nhưng quan trọng nhất là khâu chọn thịt. Phải là thịt ba chỉ ở phần bụng có chút xương sườn, chút bì lợn để giò có sự kết dính, ăn không bị khô và ngán, miếng thịt phải

dày khố, khi cuốn lại giò sẽ chắc và không bị hõ. Sau khi rửa sạch, thịt được trải đều lên lá chuối khô, cắt thành từng miếng. Nêm ướp gia vị cho giò cũng cần người thợ có kinh nghiệm, phải dùng dao sắc khía vài đường vào miếng thịt để giò thấm gia vị, dậy mùi thơm của hạt tiêu, hành củ, có vị bùi và giòn của mộc nhĩ. Để tăng độ thẩm mỹ, miếng thịt sẽ được cắt khổ vừa đủ, khi gói sẽ dàn đều, lượng thịt được sắp xếp tùy thuộc vào khối lượng giò khách đặt. Sau đó, miếng thịt được cuộn lá chuối và gói lại, công đoạn này thường dành cho nam giới khéo léo và khỏe tay. Anh Phạm Văn Hoàng, cháu ông Tĩnh, một thanh niên đam mê với nghề truyền thống của gia đình chia sẻ thêm bí quyết để có một cây giò này ngon: Thời gian luộc giò tùy thuộc vào khối lượng nhưng khi nước sôi phải để lửa liu riu giò sẽ chín đều từ từ mà không bị nát, ngoài gia vị tẩm ướp, mùi thơm của lá chuối khi luộc sẽ tăng thêm hương vị cho giò. Sau khi chín, những cây giò được vớt ra, để nguội, bên ngoài bọc thêm lớp bao dứa, đưa vào khuôn gỗ ép vuông và giữ lạnh. Để giò không bị hõ, những thớ thịt mỡ và thịt nạc cuộn vào nhau sao cho đẹp mắt cũng đòi hỏi người thợ phải có bàn tay chắc khỏe và cách ép chặt giò để lượng mỡ thừa chảy ra ngoài, làm cho giò chắc và giòn. Đĩa giò này vuông vức, thơm mùi hạt tiêu, hành, có vị đậm giòn của mộc nhĩ, ngon nhất khi được ăn kèm với dưa hành muối chua. Tất cả tạo nên sự lạ miệng, hấp dẫn, cuốn hút người thưởng thức. Thường nhật, người dân quanh vùng đặt giò để làm cỗ. Vào dịp lễ, tết, khách từ Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định... cũng tìm về tận nơi để đặt hàng. Qua những bàn tay khéo léo, mỗi món ăn góp thêm hương vị, màu sắc riêng cho mâm cỗ tết, gửi gắm mong ước về một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc đủ đầy.



Giò này An Mỹ (Quỳnh Phụ).

10 NĂM VƯỢT KHÓ ĐI LÊN

■ **Thầy thuốc ưu tú, bác sĩ CKII NGUYỄN THỊ MINH CHÍNH**
Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bệnh viện Nhi Thái Bình

Kỷ niệm 10 năm thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình (1/1/2008 - 1/1/2018) là dịp để cán bộ, nhân viên nhìn lại chặng đường 10 năm xây dựng và trưởng thành; cùng nhau ôn lại những tháng ngày khó khăn, vất vả; từ đó thêm niềm tin để bước tiếp chặng đường phía trước, phấn đấu đạt thành tích ở tầm cao mới, xứng với niềm tin yêu, góp sức cùng ngành Y tế thực hiện tốt sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Nhớ lại ngày 1/1/2008, 65 cán bộ, nhân viên từ Khoa Nhi của Bệnh viện Đa khoa tỉnh bước vào một hành trình mới với muôn vàn khó khăn, vất vả của ngày đầu dựng nghiệp, đó cũng là ngày đi vào trang sử xây dựng và phát triển Bệnh viện Nhi Thái Bình. Khi đó, cơ sở vật chất thiếu thốn, nơi làm việc tạm bợ, chật chội với duy nhất một khu nhà cũ quy mô 100 giường bệnh, trong khi bệnh nhân đông, luôn trong tình trạng quá tải. Song không chờ có đủ điều kiện mới triển khai nhiệm vụ, khó đến đâu gỡ đến đó, vì vậy, phương án được lãnh đạo Bệnh viện đặt ra là: Vừa nhanh chóng ổn định tổ chức, ổn định tư tưởng, vừa triển khai công việc hàng ngày, đồng thời tính chuyện dài hơi hơn là xây dựng các đề án phục vụ cả cho trước mắt và lâu dài. Đó là đề án phát triển chuyên môn kỹ thuật về cấp cứu, chẩn đoán và điều trị cho trẻ em; xây dựng mới Bệnh viện Nhi có quy mô 300 giường bệnh; tăng cường trang thiết bị, phục vụ công tác cấp cứu, khám chữa bệnh cho trẻ em; xây dựng đội ngũ chuyên môn kỹ thuật; tăng cường xã hội hóa và nâng cao đời sống cho cán bộ, nhân viên.

Đến nay nhìn lại, hầu hết các đề án đã được thực hiện, đem lại hiệu quả to lớn cho sự phát triển, đi lên của Bệnh viện. Điển hình nhất là đề án xây dựng Bệnh viện Nhi quy mô 300 giường bệnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng vào dịp đại hội đảng các cấp, công trình vinh dự được gắn biển chào

mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Thời gian đầu với lực lượng ít ỏi, cơ ngơi tạm bợ, trang thiết bị thiếu thốn, song ngay trong năm đầu tiên đi vào hoạt động Bệnh viện vẫn hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Năm 2014, sau 6 năm hoạt động, bệnh viện đã khám cho hơn 73.000 trẻ, thực hiện 60.000 lượt xét nghiệm hóa sinh, huyết học, vi sinh; điều trị nội trú cho gần 16.000 lượt trẻ. Năm 2016, khám cho 96.000 lượt bệnh nhân, điều trị nội trú cho 22.951 lượt bệnh nhân, xét nghiệm sinh hóa, huyết học, vi sinh cho 624.357 lượt, chụp X-quang 55.587 lượt bệnh nhân, nội soi can thiệp 38.273 ca; thực hiện 10 kỹ thuật lâm sàng mới và 12 kỹ thuật cận lâm sàng mới. Bệnh viện chú trọng và khuyến khích cán bộ, bác sĩ nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào việc khám chữa bệnh. Chỉ tính riêng năm 2014 đã có 22 đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Năm 2016, Bệnh viện tiếp tục có nhiều thành công trong phát triển kỹ thuật mới và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn như: công suất sử dụng giường bệnh thực kê đạt 90%, tỷ lệ bệnh nhân nằm ghép thấp, ngày điều trị bình quân 6 ngày. Số lượng các ca phẫu thuật đạt 129%, tỷ lệ xét nghiệm cận lâm sàng đạt trung bình 140 - 150%; tử vong trước 24 giờ giảm 22%.

Kết quả trên bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc; sự đoàn kết, nhất trí của các khoa, phòng, đơn vị; sự đồng



Bệnh viện Nhi Thái Bình đầu tư nhiều thiết bị y tế hiện đại nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân.

thuận cao của đội ngũ nhân viên. Trong đó, nổi bật là Bệnh viện đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động từ bổ nhiệm, nâng lương, nâng bậc, xét tặng thi đua và đề nghị cấp trên khen thưởng, đến công tác quản lý tài sản, chi tiêu nội bộ. Trong lãnh đạo nhiệm vụ chuyên môn, Bệnh viện hết sức coi trọng công tác tiếp đón, xử trí cấp cứu, chỉ định dùng thuốc kịp thời, đúng phác đồ, những bệnh nhân nặng được theo dõi chặt chẽ, sát sao, tránh để sai sót chuyên môn do chủ quan hoặc do tắc trách gây ra... tạo được dư luận tốt về hình ảnh một Bệnh viện Nhi đang khẳng định vị thế trong lòng nhân dân. Trong quá trình chỉ đạo, Bệnh viện duy trì, thực hiện tốt chế độ bàn giao bệnh nhân, bàn giao thiết bị, vật tư bảo đảm an toàn, không mất mát, hư hỏng do chủ quan. Công tác phối hợp giữa các khoa, phòng trong việc điều tiết bệnh nhân nhập viện, tránh xảy ra quá tải cục bộ, duy trì thường xuyên họp hội đồng người bệnh

ở cấp khoa, cấp bệnh viện, làm tốt công tác tuyên truyền để gia đình bệnh nhân thực hiện tốt các quy định của Bệnh viện.

Nhìn lại 10 năm xây dựng và phát triển, Bệnh viện đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng, đến nay được công nhận là bệnh viện hạng I khẳng định bước phát triển vững chắc của Bệnh viện. Đảng bộ Bệnh viện đã lãnh đạo và có những chủ trương, quyết sách đúng trong từng thời điểm; coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và 12 điều y đức. Duy trì nền nếp sinh hoạt đảng, làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, nâng cao sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, nhiều năm được Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Ban Giám đốc luôn đoàn kết, không ngừng phát huy tinh thần sáng tạo của cá nhân; tổ chức tốt các phong trào thi đua, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cán bộ cống hiến tài năng, trí tuệ chung sức xây dựng Bệnh viện. Với những thành tích đã đạt được, Bệnh viện Nhi Thái Bình

được nhận nhiều phần thưởng cao quý. Năm 2010, được Bộ Y tế công nhận bệnh viện xuất sắc toàn diện, Sở Y tế xếp thứ nhì hệ khám chữa bệnh tuyến tỉnh. Năm 2011, được Bộ Y tế tiếp tục công nhận bệnh viện xuất sắc toàn diện, Sở Y tế xếp thứ nhất hệ khám chữa bệnh tuyến tỉnh; được UBND tỉnh tặng cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua. Từ năm 2009 - 2016, Bệnh viện liên tục nhận được bằng khen của Bộ Y tế về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 2014, vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...

10 năm, thời gian không phải là quá dài, song đối với mỗi cán bộ, viên chức Bệnh viện Nhi Thái Bình lại là dấu ấn khó quên. Hôm nay được sống và làm việc ở một cơ ngơi thuận lợi, dù công trình chưa thật hoàn chỉnh, còn nhiều việc phải lo, phải làm, nhưng đó vẫn là tiền đề quan trọng để Bệnh viện vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự yêu thương, đùm bọc của nhân dân.

Đồng chí Phạm Văn Dịu, **Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế**



Với những thành công qua 10 năm xây dựng và trưởng thành, Bệnh viện Nhi Thái Bình xứng đáng là bệnh viện hạng I. Thời gian tới, Bệnh viện cần tiếp tục phấn đấu hoàn thiện các hạng mục cơ sở vật chất còn lại, xây dựng bệnh viện xanh, sạch, đẹp, thuận tiện cho người bệnh. Phối hợp tốt với các bệnh viện trong tỉnh, tăng cường chỉ đạo tuyến, hoàn thiện hệ thống khám chữa bệnh nhi, bảo đảm tổ chức chăm sóc toàn diện nhi khoa từ tuyến cơ sở. Tranh thủ sự giúp đỡ của các bệnh viện tuyến trên, hoàn thiện chuyên môn kỹ thuật cao mới, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của bệnh viện hạng I. Bệnh viện Nhi Thái Bình cũng cần đi đầu đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh, phấn đấu trở thành bệnh viện hoàn thiện toàn diện, đạt tiêu chuẩn bệnh viện chuyên ngành nhi khoa của khu vực.

Bác sĩ Nguyễn Thị Minh Chính, **Giám đốc Bệnh viện Nhi Thái Bình**



Trong niềm vui chung, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên Bệnh viện Nhi Thái Bình, tôi xin bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm của Bộ Y tế, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các nhà trường, bệnh viện trong và ngoài tỉnh và sự đùm bọc của nhân dân... đã tạo điều kiện để Bệnh viện Nhi Thái Bình hoàn thành tốt trọng trách được giao. Bệnh viện mong tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm, giúp đỡ trong thời gian tới. Đồng thời, nguyện đoàn kết một lòng, không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, xây dựng Bệnh viện phát triển bền vững, xứng đáng với niềm tin yêu của cán bộ, nhân dân.

Bác sĩ Vũ Thị Phương, **Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Nhi Thái Bình**



Bệnh viện Nhi Thái Bình phát triển lên hạng I là niềm vui, tự hào và động lực để chúng tôi tiếp tục phấn đấu, cống hiến. Là bác sĩ trẻ, tôi luôn ý thức trau dồi nâng cao trình độ cả về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời tâm huyết, chung sức cùng đồng nghiệp xây dựng và phát triển Bệnh viện lên tầm cao mới, góp phần đem đến các dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng nhất, thuận tiện nhất cho người dân, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh.

Hòa chung khí thế đón xuân mới 2018, Bệnh viện Nhi Thái Bình cũng tung bừng phấn khởi bởi những nỗ lực vượt bậc thời gian qua đã được đền đáp: từ năm 2018, Bệnh viện được công nhận là bệnh viện hạng I. Đặc biệt ý nghĩa và niềm vui được nhân đôi bởi Bệnh viện được nâng hạng đúng dịp kỷ niệm 10 năm thành lập. Đây là động lực lớn để tập thể cán bộ Bệnh viện tiếp tục đoàn kết, phấn đấu, dốc tâm huyết vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Quyết tâm
hoàn thành mục tiêu

Bệnh viện Nhi Thái Bình được thành lập, đi vào hoạt động từ đầu năm 2008 trên cơ sở tách từ Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, thiếu thốn về cả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và áp lực quá tải của buổi đầu thành lập, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ, viên chức không những không nản mà luôn nêu cao quyết tâm đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, lựa chọn mục tiêu, giải pháp phù hợp, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đồng thời nỗ lực thực hiện lộ trình phát triển Bệnh viện lên hạng II sau 5 năm và hạng I sau 10 năm thành lập.

Bác sĩ Nguyễn Thị Minh Chính, Giám đốc Bệnh viện Nhi Thái Bình chia sẻ: Nhớ lại buổi ban đầu, trước muôn vàn khó khăn, tưởng như cố gắng duy trì việc khám chữa bệnh đã là nỗ lực lắm rồi, vậy mà bản thân tôi và Ban Giám đốc lại đặt ra mục tiêu phấn đấu quá cao như vậy. Song đã nói là phải làm, đã đặt ra mục tiêu phấn đấu là phải quyết tâm hoàn thành. Một trong những yếu tố quan trọng để đạt kết quả như hôm nay đó là sự đồng tâm hiệp lực cũng như tâm huyết vì bệnh viện của cả tập thể. Không chỉ Ban Giám đốc mà từ từng cán bộ, viên chức đều đồng lòng vì sự phát triển của Bệnh viện mà chấp nhận thiệt thòi. Bởi ngoài việc mỗi người đều cố gắng làm việc bằng hai, làm việc với sự quyết tâm và tinh thần sáng tạo, hàng trăm lượt bác sĩ, điều dưỡng đã hỗ trợ nhau, vừa làm vừa đi học. Nhiều người sẵn sàng bỏ

XỨNG DANH BỆNH VIỆN HẠNG I

■ HÀ DUNG



Kỹ thuật siêu âm chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Nhi Thái Bình.



Bệnh viện Nhi Thái Bình thường xuyên tổ chức thi điều dưỡng giỏi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.



Khu vực tiếp đón tại Phòng Khám, Bệnh viện Nhi Thái Bình văn minh, lịch sự, tạo thuận lợi cho người bệnh.

khoản tiền lớn của cá nhân cùng thời gian, công sức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Vì vậy, từ buổi đầu chỉ có 64 cán bộ trong đó có 15 bác sĩ ở 8 khoa phòng, đến nay Bệnh viện đã phát triển với 315 cán bộ, 24 khoa phòng, trong đó có 76 bác sĩ, có 2 bác sĩ có trình độ chuyên khoa II, 15 chuyên khoa I và 5 thạc sĩ. Tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của tỉnh, của ngành và các dự án, từ cơ sở vật chất tạm bợ, năm 2015, Bệnh viện Nhi Thái Bình có cơ sở mới khang trang tại khuôn viên khu trung tâm y tế với quy hoạch tiện ích, hiện đại; sân vườn, khu vui chơi

giải trí, giao thông thuận tiện và bảo đảm cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Khu vực khám chữa bệnh và khu kỹ thuật có 2 tòa nhà 9 tầng, 1 tòa 3 tầng, 1 tòa 1 tầng thiết kế hiện đại, khang trang trên tổng diện tích sàn 27.000m², quy mô 350 giường bệnh, trang thiết bị y tế chuyên khoa nhi khá đầy đủ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

Chuyên môn giỏi, y đức cao

Những năm qua, được sự giúp đỡ nhiệt tình của Sở Y tế, Bệnh viện Nhi trung ương và các bệnh viện tuyến trên, Bệnh viện

Nhi Thái Bình đã thực hiện độc lập được nhiều kỹ thuật cao, đặc biệt trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu, sơ sinh, phẫu thuật nội soi, nội soi chẩn đoán và can thiệp lĩnh vực tiêu hóa, hô hấp... Chỉ tính riêng 3 năm gần đây, Bệnh viện đã cử 150 lượt cán bộ đi học tập, tiếp nhận 11 gói kỹ thuật mới từ các bệnh viện tuyến trên, triển khai thường quy 40 kỹ thuật mới chuyên sâu, trong đó có nhiều kỹ thuật khó như đặt Catheter dưới đòn, phẫu thuật mổ u nang ống mật chủ, mổ dẫn lưu màng phổi, kết hợp xương, nội soi dạ dày và sinh thiết, nội soi đại tràng can thiệp... Bệnh

viện luôn quan tâm lựa chọn ứng dụng, phát triển kỹ thuật mới vào quá trình khám chữa bệnh dựa trên cơ cấu bệnh tật, điều kiện về con người, cơ sở vật chất, bảo đảm tính khả thi và bền vững. Từ chỗ chỉ thực hiện được các kỹ thuật nội nhi, đến nay Bệnh viện đã thực hiện được hơn 70% tổng số kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế. Trung bình mỗi năm Bệnh viện khám cho hơn 80.000 lượt, tiếp nhận điều trị cho hơn 20.000 lượt trẻ; thực hiện hàng trăm nghìn lượt xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh; chẩn đoán hình ảnh, nội soi, phẫu thuật. Ngày điều trị trung bình qua các năm đều giảm. Nhiều ca bệnh nặng, nguy kịch đã được cứu sống. Không chỉ nâng cao chất lượng khám và điều trị, chất lượng chăm sóc và các hoạt động hỗ trợ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh được đẩy mạnh. Thông qua các cuộc thi điều dưỡng, kỹ thuật viên giỏi hàng năm, trình độ chuyên môn cũng như y đức, thái độ phục vụ của đội ngũ điều dưỡng ngày càng được hoàn thiện, nâng cao. Tham gia các hội thi điều dưỡng cấp tỉnh, Bệnh viện Nhi Thái Bình luôn đạt giải nhất, nhì, được Hội Điều dưỡng tỉnh nêu gương để các bệnh viện cùng tham khảo, học tập.

Với sự đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và không ngừng phát triển, Bệnh viện Nhi Thái Bình luôn được Sở Y tế đánh giá là bệnh viện trong tốp đầu khối khám chữa bệnh tuyến tỉnh. Bệnh viện Nhi trung ương đánh giá là bệnh viện vệ tinh có đội ngũ cán bộ tiếp nhận hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật hiệu quả nhất, đồng thời nhận được nhiều lời khen ngợi từ người nhà bệnh nhân và nhân dân khi giúp họ được hưởng lợi từ kỹ thuật cao ngay tại Bệnh viện mà không phải chuyển tuyến trên. Trong niềm vui kỷ niệm 10 năm thành lập, Bệnh viện Nhi Thái Bình được công nhận là bệnh viện hạng I. Đây vừa là niềm vinh dự, tự hào của tập thể cán bộ, viên chức Bệnh viện cũng là niềm tự hào của cán bộ và nhân dân tỉnh nhà đồng thời là động lực phấn đấu đối với tập thể cán bộ Bệnh viện Nhi Thái Bình trong thời gian tới.

Điều dưỡng trưởng Vũ Thị Hạnh,
Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Nhi Thái Bình



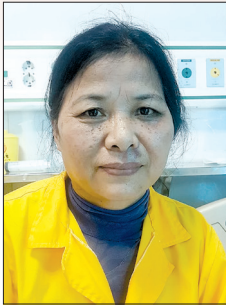
Khoa Hồi sức tích cực có đặc điểm là 100% bệnh nhân cần chăm sóc cấp 1, chăm sóc toàn diện, trong đó có 1/3 bệnh nhân đặc biệt nặng có thời gian ở bệnh viện thường xuyên cả năm. Vì vậy, công tác điều dưỡng của Khoa cũng phải chú trọng đặc biệt, chuyên nghiệp hơn và vất vả hơn, càng ngày càng tăng. Mặc dù vậy, đội ngũ điều dưỡng đều nỗ lực hết lòng yêu thương chăm sóc người bệnh, chia sẻ với người nhà người bệnh như người thân trong gia đình.

Điều dưỡng Bùi Thị Xiêm, Phó Phòng phụ trách
Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Nhi Thái Bình



Với đặc thù bệnh nhân là các em bé, nhiều gia đình bệnh nhân rất khó khăn, Bệnh viện đã cố gắng kết nối với nhiều nhà từ thiện, tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, tặng quà nhân dịp 1/6, tết Trung thu, lễ Noel, tết để giúp các em được vui chơi và quên nỗi đau bệnh tật, bớt thiệt thòi. Đồng thời, hỗ trợ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân các bữa ăn từ thiện, sữa, đồ dùng sinh hoạt và quần áo; kêu gọi hỗ trợ kinh phí hỗ trợ điều trị cho bệnh nhân nặng có thời gian nằm viện thường xuyên, chia sẻ giúp đỡ gia đình người bệnh với bớt khó khăn.

Chị Trần Thị Anh,
người nhà bệnh nhân Nguyễn Anh Thư 13 tuổi



Con tôi bị bệnh nặng phải thường xuyên nằm viện, gần đây nhất là đã nằm viện hơn 1 năm chưa được về nhà. Trong hoàn cảnh nhiều lúc tuyệt vọng, tôi thân song tôi vô cùng biết ơn Ban Giám đốc, các bác sĩ, điều dưỡng Bệnh viện Nhi Thái Bình không những tích cực chữa bệnh cho con tôi, chăm sóc con tôi toàn diện từ cho ăn, ngủ, tắm giặt mà còn thường xuyên hỗ trợ về vật chất, chia sẻ tình cảm, động viên về tinh thần, giúp gia đình tôi ấm lòng, có thêm nghị lực cùng con chiến đấu với bệnh tật. Tôi vô cùng cảm động và biết ơn y đức của cán bộ, bác sĩ, điều dưỡng Bệnh viện Nhi Thái Bình.

Sóng đồn cửa biển

■ QUANG VIỆN

Đền Đồng Xâm (xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương) vốn nổi tiếng bởi quy mô kiến trúc hoành tráng bậc nhất khu vực đồng bằng sông Hồng. Du khách đến thăm đền Đồng Xâm trước là thỏa mãn nhu cầu lễ thánh, thăm làng nghề chạm bạc Đồng Xâm, mua những món đồ lưu niệm độc đáo và giá trị, sau là thưởng lãm ngày hội cầu an, xem những trò chơi, trò diễn xướng dân gian, bơi chải, vật, võ, nghe, xem hát chèo nhưng ít ai biết ở đền Đồng Xâm còn có trò hát “ca công” tế tổ nghề mà dân gian gọi là ca trù...



Đền Đồng Xâm - nơi lưu giữ kho báu nghệ thuật ca trù.

Cách đây khoảng “dăm năm” trong một chuyến điền dã tại đền Đồng Xâm, nhóm nghiên cứu văn hóa dân gian Thái Bình do nhà nghiên cứu Hán Nôm Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm trưởng nhóm đã phát hiện cuốn thần tích và các bài văn tế, văn khấn viết bằng chữ Hán lẫn chữ Nôm có niên đại khoảng cuối triều Nguyễn dày 140 trang khổ 28 x 15cm, mỗi trang có 8 dòng, mỗi dòng trung bình khoảng 20 chữ. Cuốn sách đã được nhà nghiên cứu Hán Nôm Nguyễn Thanh dịch ra chữ quốc ngữ, nội dung bản dịch cho thấy đây là cuốn văn tự cổ ghi chép các bài văn tế, văn khấn các tổ nghề như tổ nghề chạm bạc, nghề mộc, nghề may, nghề dạy học... Ngoài 8 bài ca trù tế thánh và 1 bài ca trù tế tổ nghề ca công, cuốn thần tích còn phần tạp ghi, trong đó chép cả một bài ca trù Tam nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến khóc quan Thượng thư, thi sĩ Dương Khuê.

Như vậy, ca trù ở đền Đồng Xâm khởi nguồn từ văn tế tổ ca công, bài tế tổ nghề ca công chỉ vền vẹn có 20 câu được viết theo thể Chúc hồ. Lời viết, ca từ của bài tế tổ nghề ca công đã khẳng định từ xa xưa, đền Đồng Xâm có tục tế tổ nghề ca công nhưng chưa có cứ liệu khẳng định lễ tế tổ diễn ra vào thời gian nào trong năm. Mở đầu và kết thúc bài tế ca công đều ca ngợi cảnh vật non nước linh thiêng nơi có con người hòa thuận: “*Son xuyên đục tú/Hà hải chung linh.../Đồng dao lão nương/Hi du nhi vũ đạo thăng bình*”, được dịch là: “*Nước non gấm vóc/Sông biển linh thiêng.../Trẻ già cùng hát ca/Vui chơi theo vũ đạo thanh bình*”. Tương truyền Hoàng hậu Trịnh Thị là con gái làng Thượng Hòa, xã Hồng Thái, được vua Triệu Đà lấy làm vợ. Hiện đền thờ Hoàng hậu Trịnh Thị vẫn còn ở làng Thượng Hòa, xã Hồng

Thái, thời gian phong hóa đã làm ngôi đền xuống cấp khá trầm trọng, mấy năm gần đây, bằng lòng hảo tâm, nhân dân đã tôn tạo lại ngôi đền khá khang trang. Đền thờ Hoàng hậu Trịnh Thị nằm trong quần thể di tích lịch sử văn hóa quốc gia đền Đồng Xâm với tín ngưỡng thờ Triệu Ủy Đà và Hoàng hậu Trịnh Thị cùng phối thờ tổ nghề chạm bạc Nguyễn Kim Lâu gắn với tục hát ca trù, tục đua chải và nhiều sự lệ đặc sắc khác từ xa xưa truyền lại. Tám bài ca trù sưu tập được (mỗi bài 16 câu) tế thánh có lời hát khác nhau nhưng nhìn chung có cùng một khuôn mẫu và chung một quy cách như: sáu câu mở đầu ngợi ca công đức của Triệu Vũ Đế và Hoàng hậu, năm câu giữa phô diễn lòng thành kính và năm câu cuối mang nội dung Chúc hồ (lời hát chúc tụng vua chúa), câu chúc xóm làng yên ấm, quốc thái dân an... Cách đây gần 10 năm, bài tế tổ nghề ca công cùng với tám bài ca trù tế thánh ở Đồng Xâm đã được đưa vào hồ sơ quốc gia để trình UNESCO ghi danh ca trù và ca trù Đồng Xâm là kiệt tác văn hóa phi vật thể của nhân loại. Nhiều học giả trong nước đã bắt tay vào nghiên cứu tục Châu cử với các bài tế thánh bằng ca trù ở Đồng Xâm, các tài liệu khảo cứu đều thừa nhận ca trù tế thánh ở đền Đồng Xâm tương đồng với nghệ thuật hát nói, sở trường thưởng lãm ca trù đã từng được Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ khi đem các gia nô về khai hoang đất Tiên Châu (Tiên Hải nay) từng đến lễ thánh ở đền Đồng Xâm. Những ngày lưu trú ở đất Thái Bình ông sáng tác khá nhiều bài thơ dành cho ca trù. Kể từ thời điểm ấy, nghệ thuật hát nói hay còn gọi là hát ca trù được lan tỏa ra các vùng lân cận và ở xã Bình Định, huyện Kiến Xương xuất hiện một giáo phường ca trù “hắn hơi”, giáo phường ca trù này về sau tách ra một nhóm vượt

sông Hồng sang đất Nam Định thành lập một giáo phường ca trù mới đến nay vẫn còn duy trì. Cố Giáo sư Cao Xuân Huy, người nhiều năm nghiên cứu ca trù với niềm đam mê bất tận vậy mà khi nghe các nghệ nhân ca trù ở Đồng Xâm hát nói lời thơ ngang tàng, khí phách nhưng đượm nét trữ tình của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đã phải thốt lên: “Câu thơ Việt Nam thật như những làn sóng dồn về bờ biển”. Mở rộng vấn đề, đứng ở nghệ thuật ca công tế tổ ở đền Đồng Xâm chủ đạo là những bài ca tế thánh mà xét mối liên hệ với nghệ thuật hát nói (ca trù) cho thấy tế tổ ca công ở Đồng Xâm và nghệ thuật ca trù là một bộ môn nghệ thuật tổng hợp với nét độc đáo là sự phối hợp đa dạng, tinh tế, nhuần nhuyễn giữa thi ca và âm nhạc, đôi khi có cả múa, hát nói là một hình thức biến đổi của thể ngâm (thơ) “song thất lục bát”, bởi đối với ca trù, thơ giữ một vị trí rất quan trọng. Nhiều nhà nghiên cứu âm nhạc cho rằng hát ca trù là hát thơ với một hệ bài bản phong phú quy định cho từng lối hát. Lời lẽ, ca từ của ca trù mang tính uyên bác, ít lời mà nhiều nghĩa, giàu chất thơ, mang nhiều cảm xúc, trầm ngâm, sâu lắng. Kỹ thuật hát rất tinh tế, công phu, đòi hỏi phải nắn nót, chau chuốt từng chữ. Khi hát, đào nương không cần há to miệng, không đẩy mạnh hơi từ buồng phổi mà ém hơi trong cổ, ậm ự mà lời ca vẫn rõ ràng, tròn vành rõ chữ. Trong hát nói có “mưỡu” là những câu thơ lục bát, nhiều câu 7 chữ có vần bằng, vần trắc, có cước vận, yêu vận. Hát nói còn là một thể tài hỗn hợp gồm: thơ, phú, lục bát, song thất, tứ tự, nói lối... Nhà văn Nguyễn Đức Mậu, giải thưởng nhà nước về văn học, nghệ thuật đã nhận xét: “Với các tư liệu hiện có chưa đủ các dữ kiện để xác định ai là người hoàn chỉnh thể loại hát nói ngoài Nguyễn Công Trứ. Thời gian

Ông Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Khi phát hiện cuốn thần tích ghi chép 8 bài văn tế thánh, trong đó có bài văn tế ca công, tất cả đều ngợi ca Triệu Ủy Đà và Hoàng hậu Trịnh Thị cùng ông tổ nghề chạm bạc. Vì

là ca trù lại chép lẫn lộn giữa chữ Hán và chữ Nôm nên khi dịch rất khó sát nghĩa, nhất là đối với những điển cố. Ví dụ như câu 19 trong 20 câu của bài tế tổ nghề ca công nguyên văn là: “Đồng dao lão nương” được lấy từ điển cố “Chu tụng và Đại nhã” trong sách Kinh Thi nghĩa là “Ông già gõ mõ hát ở ngã ba đường, trẻ em hát đồng dao nơi xóm nhỏ”, truyền thuyết này văn học cổ Trung Quốc và Việt Nam thường dùng như một điển cố để ca ngợi thời thái bình thịnh trị. Do ca trù có những niêm luật khắt khe nên đành dịch là “Trẻ già cùng hát ca” cho sát với thể ca trù.

Ông Nguyễn Xuân Ngạn, thủ từ đền Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương



Gia đình tôi đời nối đời làm nghề trông coi đền, đến đời tôi là đời thứ bảy làm thủ từ trông coi đền Đồng Xâm, ngoài nét kiến trúc độc đáo, tòa hậu cung của đền được bài trí hài

hòa bằng những đại tự, cuốn thư, câu đối cùng hệ thống y môn gỗ chạm và đặc biệt nơi đây lưu giữ nhiều bài thơ, câu đối ghi bút danh bái đề của những danh sĩ nổi tiếng trong lịch sử văn học Việt Nam như Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ, Tiến sĩ Doãn Khuê... Từ xa xưa, hội đền Đồng Xâm là lễ hội lớn trong vùng thu hút đông du khách về trải hội. Hội có nhiều trò diễn xướng dân gian và đặc sắc nhất là trò hát nhà thơ hay quen gọi là ca trù...

Chị Nguyễn Thị Phương, thôn Nam Hòa, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương



Cách đây 5 năm, xã Hồng Thái phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thăng Long (Hà Nội) có mở một lớp ca trù, tôi cùng với 40 người khác trong xã được chọn vào lớp học. Kết thúc khóa

học, tôi đăng ký tham gia chương trình hội diễn văn nghệ quần chúng huyện Kiến Xương và đạt giải nhất. Bài ca trù tôi thể hiện trong hội diễn cũng chính là bài hát tế tổ ở đền Đồng Xâm, trong đó có câu: “*Thông minh sáng suốt hơn người/Mở mang bảy cuộn đất trời xa xăm/Đồng Xâm người vốn ngư đăng/Ban cho quốc thái dân an muôn phần*”.



hình thành hát nói như một thể loại văn học chỉ được khoanh vùng từ thế kỷ XV - XVI đến Nguyễn Công Trứ”.

Tương lai tục hát ca trù châu cử ở đền Đồng Xâm được khôi phục chắc chắn khách du lịch sẽ đến đông hơn, đặc biệt là du khách nước ngoài đam mê tìm hiểu văn hóa truyền thống ở Thái Bình.

CẦU BÒ QUA PHỐ

■ *Ký của nhà văn* **VÕ BÁ CƯỜNG**

Kỳ 4: Phố cô đầu

(tiếp theo kỳ trước)

Phố đó được hình thành từ cuối năm 1936, đến hết năm 1945 thì giải tán. Phố hoạt động dưới tay cụ Tống Văn Sơ, hay gọi là Tống Văn Xuân cũng vậy.

Cụ Sơ (1886 - 1984) quê xã Hòa Trung, Thanh Hóa. Cụ bà có cái tên hay đáo để: Phạm Thị Giữa, đôi lúc gặp chồng đi hát, đàn đúm với đào nương, về nhà bà khê khàng bảo: “Tên tôi là Giữa. Trời, Phật, tổ tiên ban cho chữ đó. Dù ông có lấy mấy vợ, tôi cũng cứ “giữa” mà nằm. Năm “giữa” không mất phần chân, đổ đũa nào tranh đấu chỗ tôi đây”.

Ông Tống Văn Mai, giáo viên thị xã thời đó là con trai giáp rớt của cụ Sơ, mau việc, biết được ý bố thường được cụ Sơ cho đi theo xem hát. Cậu luôn được ngồi chung xe với cụ, lúc xem hát ngồi trên đùi bố rung lắc theo nhịp phách nên biết nhiều chuyện về phố cô đầu An Tập.

Cậu Mai đã qua nghề dạy học mấy chục năm, tuổi nay gần trăm cánh lá vàng rơi nhưng đầu chịu là người “rẻ rúng”. Chất “tài tử” trong cậu vẫn còn. Sáng thu nay 2015 cậu Mai khi nhìn thấy lá vàng rụng ở góc sân nhà mình cảm thấy tấm lòng mình vẫn nương theo thời bố đi hát cô đầu vậy. Hồn cậu giáo Mai bay theo xác lá xúc động kể lại chuyện bố mình cứ vanh vách. Trong giọng nói thật hóm hỉnh đượm chút phong tình của kẻ lãng du:

- Cụ Trưởng phố cô đầu đầu phải tay vừa. Bố tôi là người “khẩu hoạt”, thích thơ ca, nho học khá lắm! Cụ được phong chức “Cửu phẩm văn giai”. Cụ biết cả nho y tướng số, cắt thuốc cho dân nghèo không lấy tiền, xem tử vi, xem đất cát cho mấy nhà giàu, cụ tìm được nhiều ngôi đất phát như nhà xe Tài Định. Nhà cụ Trưởng Lai bốc thuốc, cụ không tính lợi cho mình mà tính lợi cho người. Tử vi cụ Xuân đóng sao Quốc ấn. Nếu đứng lễ, đóng vai “Mạnh báo”. Cụ là người hào hiệp, quảng giao...

Năm 1945. Buổi tối có cụ Năm Ngũ, Năm Tứ (cụ Năm Ngũ người gốc phường Kỳ Bá, con cháu vẫn còn ở đó. Theo các cụ cho biết đất “nhà xác” tỉnh bây giờ là đất nhà cụ Năm) từ Hà Nội đánh xe về nhà cụ Xuân uống rượu. Cậu Mai chạy ra chạy vào đầu đón, nhiều lúc thiếu trà ngon tiếp khách. Bố gọi:

- Cụ Mai chạy sang cụ Trưởng Lai vay cho bố ấm trà. Nhà tôi và nhà cụ Trưởng Lai hai ngõ thông nhau. Tôi phải đi qua rặng tre hóa cao lun lút gió thổi, lá tre vàng phủ mặt đất, đổ xuống ao trước nhà, mùa bão ra đó tha hồ nhặt chim cò, gió hát từ trên tổ xuống. Tiện chân đạp cái măng tre về xào với thịt cò non. Đương nhiên bố tôi bảo: “Có xào thì xào nước trong, chớ xào nước đục đau lòng cò con”.

Giữa nhà bố kẻ cái sập gu cũ. Cụ Năm Ngũ ngồi giữa, sau đến khách khứa. Khổ chủ ngồi ngoài còn phải chạy ra chạy vào kiểm tí “nhắm” hoặc chạy vay “nóng”



đồng bạc mua rượu. Cánh văn nghệ bao giờ chơi cũng khác người. Nhà ngồi phải có màn che chiếu trái, ai cũng khăn lượt vớ, áo gấm chân ca rô hoặc quả trám, tay chống quạt. Cái quạt dài có lúc thay cho gậy chống. Chân đeo bít tất trắng, giầy giầy Gia Định. Trong mắt các vị văn nhân tài tử bao giờ cũng có “lửa” vẩy gọi. “Lửa” là tiếng hát của ả đào và tiếng trống, tiếng đàn, tiếng phách để theo.

Các cụ đều luống tuổi, nói năng chu chình khiến ai ra vào cũng nề. Lớp người ấy rất lơ mơ về cách mạng. Có anh biết, tìm cách ngoảnh mặt làm thinh. Họ muốn sống cho “đã”, chơi cho “đã” và tìm thú vui trong chốn yên thân. Bản thân mỗi vị còn mang theo bao thứ lỗi thời, cũ kỹ, hủ lậu và đủ các thói hư. Bố tôi đang nâng chén nước cho bác Ngũ, có khách ngồi xe tay đến. Khách cũng áo sa gấm, giấy da. Ông đang nổi khùng với thành thanh niên đầu trọc để trần, áo kaki vàng rộng ống, nhằng nháo bám theo về chẳng coi ai ra gì. Ông chửi: “Mày là thằng liếm giày cho Nhật, đến tao mày cũng chẳng biết dè mặt. Hỏi dân tình ra sao đây?”.

Bố tôi nom rõ quý khách, chạy vào thưa với cụ Năm Ngũ:

- Huyện Kính, tri phủ huyện Vũ Tiên đến chơi.

Ông Huyện Kính xuống xe được gia nhân mời vào chỗ bác Ngũ. Bố tôi ra tận cửa đón, chấp hai tay đầu hơi cúi xuống rồi nhanh chân vào buồng ghé tai mẹ tôi nói nhỏ. Bà “làu bàu” câu gì tôi đâu rõ.



Chỉ biết bà lục hòm xiềng, sau gọi gia nhân đến.

Cô gái ở nhà tôi cũng áo phin nơn, đeo chuỗi hạt giả xanh phon phớt, tay đeo vòng “Nen xơ” chạy vào. Mẹ tôi bảo: “Chị ra hàng bún thang ở phố Đề Nhị bảo họ làm mấy bát cho vào mâm quả chuông đội về đây”. Sau thấy mặt mẹ tư lự hơn nói: “Nhớ mua thêm mấy phen chả ngõe của lão Gày. Chả của lão ấy mới thơm. Hàng lão đặt trong cái xô xinh nào ở ngõ sâu lối vào sau đình Hàng Phố”.

Mấy vị đi theo bác Năm nằm phòng trong đang kéo ro ro. Huyện Kính ngửi mùi thơm của thuốc đũa: “Ở đây sương khói quá!”. Ông nói thế là nói cái bàn đèn thuốc phiện.

Cụ Năm Ngũ, Năm Tứ ngồi sập ngoài với chiếc điều cổ, hút thuốc lão vệt. Nổ điều khoét gỗ hương trầm, hình đầu lý ngư. Tay cụ Năm Ngũ về điều thuốc bỏ vào nõ điều trông như miệng cá chép ngậm ngọc, khoe với hàng tổng và cánh làng chơi. Vật thể trong nhà cụ Lý Bá Sơ vừa kiêu hãnh, vừa lạng lẽ.

Họa hoàn lăm cụ Tống mới đánh một điều. Mỗi lần như thế cụ bảo với bọn trẻ: “Đi làm bạn với cây tương tư kẻ cũng sướng”. Cụ lấy hơi rít một điều như muốn tung nõ điều. Cụ thả tiếng thật tròn vo như tiếng nước rót vào ấm tích. Cụ Tống khom người, vục mặt, vai rung, môi ngậm kín để không một sợi khói nào vương khỏi miệng. Cụ vận hết cả cái thần khí của mình để thu lấy nỗi buồn “tương

tư”. Cạnh là chiếc đèn kỳ chân cao làm bằng đồng lá vàng như mỡ gà, luôn vận nhỏ lửa xanh tựa hạt đỗ, rồi chiếc khay gỗ gụ. Có hôm còn bắt gặp những mũi tiêm nhọn như lông nhím, chuốt bằng đồng, tàn hạt na dính trên đầu tiêm vừa mới tắt, khê vương sợi khói nhẹ bay trên đĩa đèn dầu đốt bằng mỡ chó vàng.

Những ông đến chơi với cụ Tống giọng điệu đều hanh hách như nhau cả, bởi cái áo ông khoác (vua ban) hoặc cái tài ngang dọc trời đất với kẻ giang hồ, hay cánh văn sĩ tài ba tên tuổi đã được truyền trong dân chúng. Họ hách bởi cái “quyền”, cái tài, cái khí trời đất như vận vào mình cả nên họ chẳng biết “sợ” là gì. Có ông tay vừa sờ lên mặt khảm vừa nói với “đào tiêm”. Người kia vừa khom lưng vừa nghe về cung kính. Ấu cũng là tỏ thái độ nịnh bợ nhằm móc ví khách mà thôi. Một ông đưa ra tờ giấy bạc năm đồng Đông Dương nói: “Tôi xin gửi chút đỉnh hầu cụ tiền trà nước”, rồi mắt ông ta lim dim như ngủ, bất thần hắt hàm hỏi điều gì chưa rõ lắm...

Nhà cụ Tống luôn đón khách, tặng người rong chơi. Sống một đêm, một tháng, một ngày cho sướng! Chính cái sập ấy, gian nhà ấy đã góp phần cùng cụ Năm Ngũ, Năm Tứ bàn luận thành lập phố cô đầu với Huyện Kính.

Cụ Tống Văn Sơ đã thành ông chủ trò từ năm ấy, tháng ấy, ngày ấy...

Phố cô đầu An Tập có kém chi? Mấy ông Kép, trong đó có Kép Tùng Hà Nội sau khi ở nhà hát cụ Cửu Côn. Qua một đêm với đào, có cảm giác như công tử Bạc Liêu trong tủ quần bước chân bụi ngùi xúc động nói: “Phố cô đầu Thái Bình có lẽ chỉ sau phố Khâm Thiên Hà Nội. Nó vượt lên tất cả ở cái sự “tươi mát” của các đào nương”. Kép Tùng như tìm thấy sự khoái hoạt của những bóng hát đêm. Đào hát ở đây khác với cô gái ở nhà “Xâm” Đông Phương gần bến Cũi - Hà Nội hoặc phố cổ đầu Phủ Lạng Thương (Bắc Giang) đầu thế kỷ XX.

Lão Kép Tùng và cụ Sơ đều nghiện thuốc nên hai người như khổ bệnh. Kép Tùng đóng vai “ông già” nổi tiếng ở đoàn Kim Phụng. Hôm hát xong ở rạp về nhà cụ, Kép Tùng phách lác: “Nếu ai đóng giỏi hơn tôi thì tôi bỏ nghề, chứ không để họ gọi bằng thầy”. Kiêu thế! Người tài dễ kiêu, kiêu dễ chết. Sự kiêu điệu nó như đồng rấm trấu bên đường gửi cho người qua lại “liệu đấy mà sống”. Thế mà đổ ai chưa được cái bệnh “kiêu”? Cánh văn sĩ bao giờ cũng lắm điều nhiều lời. Họ cậy “là người sang của cả nước” chứ có đầu chịu là “kẻ cả trong làng”. Họ hay bông đùa với cánh thơ lại mọi thời. Cũng vì thế mà cuộc đời này mấy tay “thơ lại” mới “đỏ” tường “chín”, học đòi nghênh ngang khoác lác nên mới kiêu, sa sẩy vào tù ra tội.

Ảnh: DUY ĐÔNG

(còn nữa)

HỘP THƯ ĐẶC ĐỘC



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, đáng chú ý có tin của cộng tác viên Vũ Đông biểu dương "Xã Vũ Quý thu thuế môn bài năm 2018 đạt 87%". Cộng tác viên Nguyễn Công Liêm có 2 bài: "Nước sạch về Tân Phương" và "Vũ Tiến - có nước sạch nhân dân sướng lắm". Tác giả chọn lọc, khai thác những nhân vật tiêu biểu để thực hiện nhiều phỏng vấn ngắn khẳng định sử dụng nước sạch đem lại niềm vui, sức khỏe và văn minh cho người dân. Bài viết cũng khái quát những bài học kinh nghiệm quý của Tân Phong, Vũ Tiến có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch cao. Đáng tiếc là cả hai bài báo đều thiếu ảnh minh họa.

Khai thác tư liệu viết về nghề thủ công truyền thống là thế mạnh cộng tác viên Hải Hưng. Bài "Nghề làm hương xã Duyên Hải xưa và nay" có ảnh minh họa đẹp, mở đầu bài viết bằng những dòng biểu cảm: "Về Duyên Hải vào những ngày giáp tết mới thấy không khí làng nghề thật náo nhiệt. Mùi thơm của hương tỏa khắp nơi. Trong làng, khung cảnh lao động diễn ra nhộn nhịp, khẩn trương. Từ những em bé mới chỉ học lớp một, lớp hai đến những cụ già tóc bạc, ai nấy đều tất bật sản xuất hàng phục vụ tết Nguyên đán Mậu Tuất".

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, các cộng tác viên phản ánh những việc làm tích cực của ngành Công an bảo đảm an ninh trật tự tháng giáp tết Nguyên đán, gồm tin: Vũ Thu tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; Công an huyện Vũ Thu tiêu hủy hơn 14,1kg pháo nổ; Công an huyện Đông Hưng trao trả tài sản bị trộm cắp cho người nước ngoài. Cộng tác viên Phạm Văn Lục phản ánh tình trạng gian dối trong bán hàng đã cấp với bài viết "Đừng để kẻ xấu lừa dân" cùng những hệ lụy gây mất an ninh trật tự: "...Dân oán cán bộ thôn, cán bộ thôn cũng

méo mặt cay đắng vì mình cũng ăn phải cú mua hàng lừa. Nhiều nhà dân cãi nhau, đã có những suy nghĩ tiêu cực. Đã đến lúc các cơ quan chức năng phải vào cuộc, làm cho rõ trách nhiệm. Kẻ lừa đảo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật để trả lại sự công bằng cho người dân".

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tuần này, nổi bật là truyện ngắn "Khép một vòng xoay" của cộng tác viên Trần Văn Thuộc. Văn những câu chuyện đời thường của làng quê nhưng được kể bằng giọng văn đậm đà, mê hoặc lòng người cộng thêm triết lý nhân vật chiêm nghiệm từ "những món đồ ngày nào cùng con gái ông ra đi sống đời sống sinh viên bây giờ trở lại" và tự rút ra triết lý "...Thời gian, giây phút, tháng ngày muôn thuở một đi không trở lại. Nhưng con người ta, lắm thứ đồ vật, trẻ già, mới cũ mặc dầu nhiều khi ra đi, từ chỗ nào lại trở về chỗ ấy - khép gọn một vòng xoay". Nhưng đọc hết cả câu chuyện mới thấy cái vòng xoay ấy chính là vòng xoay của cả một đời người, khôn lường, biến ảo như người đàn bà trong truyện. Đó chính là nét tài hoa của Trần Văn Thuộc. Cùng chủ đề là bài viết mang không khí, sắc thái của làng quê trước thềm xuân Mậu Tuất "Vũ Lăng vui với sắc xuân": "Vũ Lăng những ngày sang xuân dưới làn mưa bay nhẹ nhàng, đường làng ngõ xóm hiện lên sạch sẽ, gọn ghẽ tinh khôi. Cờ, băng biển, áp phích mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới rực rỡ chạy dọc các dãy nhà xây cất khang trang..."

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trần trọng!

ĐƯỢC NẤU THEO

LUẬT BIA TINH DÒNG

CỦA ĐỨC NĂM 1516

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI

Km4 đường Hùng Vương - phường Phú Khánh - Thành phố Thái Bình
Tel: +(0227) 3833 216

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAO MAI - NIỀM TIN CHO SỨC KHỎE!

Nhằm đáp ứng nhu cầu của đông đảo người dân trong việc phòng bệnh nâng cao sức khỏe, Phòng khám đa khoa Sao Mai triển khai thêm các chuyên khoa: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Nội soi tiêu hóa, Mắt, Da liễu, Nhi khoa và Đo loãng xương toàn thân với hệ thống trang thiết bị hiện đại hàng đầu được nhập khẩu từ các nước Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Nhân dịp khai trương Quý khách sẽ được trải nghiệm MIỄN PHÍ các dịch vụ sau:

- Khám, phát hiện các bệnh lý về mắt
- Đo thị lực bằng máy tự động
- Thử kính bằng máy tự động
- Chụp và phân tích da bằng máy tự động.
- Tư vấn chăm sóc da.

Cùng nhiều chương trình giảm giá đến 50% và các ưu đãi đặc biệt khác.

Chương trình áp dụng trong tháng 1/2018

Quý khách vui lòng đăng ký qua hotline miễn phí 1900 55 88 30 để được hưởng khuyến mại.

Địa chỉ: Km4 - phường Phú Khánh - thành phố Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định).

Phòng khám đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe!



Hệ thống thiết bị khám, điều trị các bệnh về da liễu.



Hệ thống thiết bị khám, điều trị mắt.